

**Đầu nối nhanh**  
**ACK-1/4-PK-6**  
Số bộ phận: 3712

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                                                                 |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức                             | 5.3 mm                                                                                                  |
| Loại đệm kín trên ngỗng vặn vít                 | Vòng đệm                                                                                                |
| Vị trí lắp đặt                                  | bất kỳ                                                                                                  |
| Thiết kế                                        | dạng thẳng                                                                                              |
| Kích cỡ gói                                     | 10                                                                                                      |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...1 MPA<br>-0.95 bar...10 bar<br>-13.775 psi...145 psi                                       |
| Lưu ý về áp suất vận hành                       | Nước: tối đa 0,6 MPa ở tối đa 50 °C                                                                     |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]<br>Nước (chất lỏng, không có đá)                                   |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển           | Có thể hoạt động bằng dầu<br>Nước: Chỉ có thể có ren G với vòng phớt loại OL dưới dạng phụ kiện bổ sung |
| Lớp chống ăn mòn KBK                            | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                                  |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364-B1/B2-L                                                                                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | -10 °C...60 °C                                                                                          |
| Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa                | 11 N m                                                                                                  |
| Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa        | ± 10 %                                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 1                              | Ren trong G1/4                                                                                          |
| Cổng nối khí nén 2                              | đối với ống mềm bên ngoài Ø 8 mm<br>cho núm cấm bên Ø trong 6 mm với đai ốc                             |
| Vật liệu đai ốc ren                             | Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa                                                                              |
| Vật liệu ngỗng vặn vít                          | Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa                                                                              |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                                                           |
| Vật liệu vòng đệm kín                           | PA gia cố<br>TPE-U (PU)                                                                                 |